**Tên Đơn vị báo cáo**

**DANH SÁCH THẺ, CHỦ THẺ**
**NGHI NGỜ GIAN LẬN, GIẢ MẠO, VI PHẠM PHÁP LUẬT**
*(Tháng ..... Năm...)*

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Mã khách hàng (CIF)** | **Giấy tờ tùy thân (GTTT)** | **Họ và tên** | **Ngày tháng Năm sinh** | **Giới tính** | **Quốc tịch** | **Số thẻ** | **Loại thẻ** | **Ngày phát hành thẻ** | **Thời hạn hiệu lực thẻ** | **Số điện thoại** | **Lý do nghi ngờ** | **Trạng thái thẻ** |
| **Số GTTT** | **Loại GTTT** | **Nội địa** | **Quốc tế** |
| *(1)* | *(2)* | *(3)* | *(4)* | *(5)* | *(6)* | *(7)* | *(8)* | *(9)* | *(10)* | *(11)* | *(12)* | *(13)* | *(14)* | *(15)* |
| 1 |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |
| 2 |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |
| .... |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |

***Ghi chú:***

**- Thời gian gửi báo cáo:**Trước ngày 10 hàng tháng.

**- Cách thức gửi** **báo cáo:**Bằng phương tiện điện tử theo hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

***Hướng dẫn lập bảng:***

*- Tại Cột (3): Ghi rõ Loại giấy tờ tùy thân bằng số (1, 2, 3, 4, 5, 6, 7) tương ứng như sau: 1. Thẻ căn cước công dân; 2. Thẻ căn cước; 3. Chứng minh nhân dân; 4. Hộ chiếu; 5. Giấy chứng nhận căn cước; 6. Tài khoản định danh và xác thực điện tử; 7. Giấy tờ khác.*

*- Tại Cột (6): Ghi rõ “M” đối với giới tính Nam, "F" đối với giới tính Nữ.*

*- Tại Cột (9), (10): Ghi rõ “GN” đối với thẻ ghi nợ, “TD" đối với thẻ tín dụng, "TT” đối với thẻ trả trước định danh tương ứng tại cột 9 và 10.*

*- Tại Cột (14): Ghi rõ một hoặc nhiều lý do bằng số (1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9) tương ứng như sau:*

*1. Thẻ ghi nợ gắn với tài khoản thanh toán, ví điện tử nằm trong danh sách tài khoản thanh toán, ví điện tử nghi ngờ gian lận, giả mạo, vi phạm pháp luật;*

*2. Thông tin, tài liệu, dữ liệu do chủ thẻ cung cấp khi giao kết hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ và trong quá trình sử dụng thẻ không trùng khớp với thông tin của cá nhân đó trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư;*

*3. Thẻ nằm trong danh sách được quảng cáo, mua, bán, trao đổi trên các website, hội nhóm trên không gian mạng;*

*4. Thẻ phát sinh các giao dịch với địa điểm, thời gian, tần suất bất thường;*

*5. Giá trị, số lượng giao dịch lớn, bất thường không phù hợp với nghề nghiệp, độ tuổi, địa chỉ cư trú, lịch sử giao dịch và hành vi,... của chủ thẻ;*

*6. Giao dịch sai PIN, OTP, thông tin thẻ nhiều lần;*

*7. Khách hàng thuộc danh sách cảnh báo của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Cơ quan Công an hoặc cơ quan có thẩm quyền khác;*

*8. Giao dịch thanh toán khống tại đơn vị chấp nhận thẻ, giao dịch thẻ tại đơn vị chấp nhận thẻ ở nước ngoài kinh doanh hàng hóa, dịch vụ không hợp pháp theo quy định pháp luật hoặc tại đơn vị chấp nhận thẻ nằm trong danh sách đơn vị chấp nhận thanh toán nghi ngờ gian lận, giả mạo, vi phạm pháp luật;*

*9. Dấu hiệu khác: ghi chú rõ nội dung cụ thể (footnote) đối với thông tin này.*

*- Tại Cột (15): Ghi rõ trạng thái thẻ bằng số (1, 2, 3, 4, 5) tương ứng theo nội dung dưới đây: 1. Đang hoạt động; 2. Tạm dừng giao dịch, 3. Tạm khóa; 4. Thu hồi; 5. Hết hiệu lực.*

|  |  |
| --- | --- |
| **NGƯỜI LẬP BẢNG***(Ký ghi rõ Họ và tên)* | **ĐẠI DIỆN NGÂN HÀNG***(Ký ghi rõ họ tên và đóng dấu)* |

*Số điện thoại liên hệ:*

*Bộ phận:*